TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/DS-ST
Ngày 23-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thuận

2. Ông Nguyễn Hữu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2023/TLST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồ Huy C, sinh năm 1984.

Địa chỉ : số A Quốc lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh L, có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Thị Mai H – Văn phòng Luật sư Trần Thị Mai H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L, có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Đăng L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 4A đường N, Phường D, thành phố T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Hồ Huy C trình bày:

Do chỗ quen biết, vào ngày 10/03/2023 ông có cho ông Nguyễn Đăng L1 vay 600.000.000 đồng, để ông L1 làm ăn. Khi vay hai bên thỏa thuận: ông L1 trả lãi cho ông theo lãi suất Ngân hàng N quy định; thời điểm thanh toán bất cứ lúc nào ông cần tiền, ông sẽ báo cho ông L1 biết, sau 15 ngày ông báo yêu cầu hoàn trả tiền thì ông L1 phải trả đầy đủ vốn lãi cho ông.

Ngày 01/05/2023 ông có báo cho ông L1 yêu cầu ông L1 trả toàn bộ vốn và lãi đã vay cho ông nhưng vẫn không thấy ông L1 trả tiền, ông có điện thoại nhắc nhở thì ông L1 hứa sẽ trả tiền cho ông ngay, nhưng sau đó vẫn không trả và không nghe điện thoại. Nay ông có yêu cầu Tòa Án giải quyết buộc ông Nguyễn Đăng L1 hoàn trả cho ông tiền vốn vay 600.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10% kể từ ngày vay 10/3/2023 cho đến ngày xét xử 23/8/2023.

Bị đơn ông Nguyễn Đăng L1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Chứng cứ là bản sao "Giấy cho mượn tiền", bản lược âm thông báo đòi nợ; Giấy báo phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Ông Nguyễn Đăng L1 đã được mẹ ruột nhận trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan giao lại nhưng ông L1 không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ, phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông C, không tham gia các phiên tòa.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn phát biểu ý kiến bảo vệ có nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồ Huy C. Buộc ông Trần Đăng L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hồ Huy C số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/3/2023 đến ngày xét xử 23/8/2023 với mức lãi suất 10%/năm với số tiền là 27.167.000 đồng, tổng cộng là 627.167.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử đều tuân theo quy định pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo qui định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồ Huy C1 về việc yêu cầu ông Trần Đăng L trả số tiền nợ vay gốc là 600.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông Nguyễn Hồ Huy C đối với số tiền gốc 600.000.000 đồng tính từ ngày vay 10/3/2023 đến ngày xét xử 23/8/2023 theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền lãi là 27.167.000 đồng.

Về án phí: Ông Trần Đăng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Hồ Huy C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Đăng L1, địa chỉ số D N, Phường D, thành phố T, tỉnh L. Căn cứ điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

Ông Nguyễn Đăng L1 đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tống đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Chứng cứ là bản sao "Giấy cho mượn tiền", bản lược âm thông báo đòi nợ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập ông L1 đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng ông L1 không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt đối ông L1 là đúng theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Hồ Huy C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Hồ Huy C yêu cầu ông Nguyễn Đăng L1 trả số tiền nợ vay là 600.000.000 đồng, căn cứ xác lập giao dịch là "Giấy cho mượn tiền" ngày 10 tháng 3 năm 2023 do ông L1 viết và ký tên. Hợp đồng vay được xác lập giữa ông C với ông L1 là hợp đồng vay không kì hạn nhưng trong nội dung hợp đồng có thỏa thuận "Thời điểm thanh toán bất cứ lúc nào khi bên A yêu cầu bên B trả tiền với số tiền đã ghi trên trên hợp đồng giấy cho mượn tiền (15 ngày)" và "Cam kết của bên B (ông L1) phải trả tiền khi bên A (ông C) yêu cầu nếu không bên A có quyền kiện bên B ra tòa và bên B chịu mọi chi phí (lãi suất theo qui định của ngân hàng N) tính từ ngày cho mượn tiền. Do đó, vào ngày 10/5/2023 ông C đã thông báo đòi nợ đến ông L1 (nội dung thông báo đòi nợ đã được thể hiện qua nội dung đoạn ghi âm, có lược âm) và ông L1 đã hứa ngày 15/5/2023 sẽ trả tiền cho ông C nhưng không thực hiện. Xét thấy, đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng ông L1 vẫn không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông C.

Theo xác minh của công an phường D, thành phố T, tỉnh L thì hiện ông L1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số D N, Phường D, thành phố T, tỉnh L thì ông L1 "hiện vẫn còn sinh sống tại địa chỉ trên nhưng thường bỏ nhà đi đâu không rõ, cách vài ngày thì về nhà một lần khi đi không có báo thay đổi nơi cư trú. Qua xác minh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hiện ông L1 vẫn còn đăng ký cư trú tại số D N, Phường D, thành phố T, tỉnh L". Ông L1 đã được mẹ ruột trực tiếp ký nhận và cam đoan giao lại cho ông L1 thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; chứng cứ khởi kiện. Cho thấy, ông L1 đã biết được việc ông C khởi kiện yêu cầu ông L1 trả số tiền nợ vay tại Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh L nhưng ông L1 vẫn cố tình vắng mặt và cũng không gửi trình bày ý kiến đến Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của ông C. Như vậy, ông L1 không

có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông C. Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (về nghĩa vụ chứng minh) quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Do đó, căn cứ vào biên nhận mượn tiền có chữ ký của ông L1, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, cần buộc ông L1 trả cho ông C số tiền 600.000.000 đồng.

[3] Về tính lãi: Ông C yêu cầu tính lãi đối với số tiền 600.000.000 đồng kể từ ngày 10/3/2023 đến ngày xét xử 23/8/2023 theo mức lãi suất 10%/năm. Xét thấy, tại "Giấy cho mượn tiền ngày 10/3/2023" đã xác định "Cam kết của bên B (ông L1) phải trả tiền khi bên A (ông C) yêu cầu nếu không bên A có quyền kiện bên B ra tòa và bên B chịu mọi chi phí (lãi suất theo qui định của ngân hàng N) tính từ ngày cho mượn tiền". Như vậy, sau khi ông C thông báo đòi nợ vào ngày 01/5/2023, hạn trả sẽ là 16/5/2023 nên ông L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 16/5/2023, việc tính lãi theo thỏa thuận tại "Giấy cho mượn tiền ngày 10/3/2023" sẽ được tính từ ngày 10/3/2023. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu về tính lãi của ông C, buộc ông L1 phải trả tiền lãi cho ông C theo mức lãi suất 10%/năm là phù hợp theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự với số tiền là: 600.000.000 đồng x 10%/năm x 5 tháng 13 ngày = 27.167.000 đồng.

[4] Về phương thức trả nợ: Ông C yêu cầu ông L1 trả số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và số tiền lãi đến ngày xét xử 23/8/2023 với số tiền là 27.167.000 đồng. Tổng cộng là 627.167.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông L1 không có ý kiến về phương thức trả nợ nên cần buộc ông L1 có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 627.167.000 đồng một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: ông Nguyễn Đăng L1 phải chịu 29.086.680 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Hồ Huy C không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí.

[6] Về ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồ Huy C đối với ông Nguyễn Đăng L1.

Buộc ông Nguyễn Đăng L1 trả cho ông Nguyễn Hồ Huy C số tiền 627.167.000 đồng *(sáu trăm hai mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Ông Nguyễn Đăng L1 phải chịu 29.086.680 đồng *(Hai mươi chín triệu, không trăm tám mươi nghìn, sáu trăm tám mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Hồ Huy C không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí số tiền 14.268.920 đồng *(Mười bốn triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi đồng)* theo biên lai thu số 0002435 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THA TP. T;
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tố Loan